PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Chủ điểm Tôi và các bạn · Bài 4–5, Ôn tập (tr. 14–23)

Tuần 20

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

Đôi bạn

Tuấn bị ốm, phải nghỉ học hai ngày. Chiều nào Khoa cũng sang nhà Tuấn. Khoa mang vở cho Tuấn chép bài. Khoa còn kể cho Tuấn nghe chuyện ở lớp. Tuấn khỏi ốm, hai bạn lại cùng nhau đi học. Mẹ Tuấn khen hai bạn thật thân thiết.

1. Vì sao Tuấn nghỉ học? (A) về quê (B) bị ốm (C) trời mưa

2. Khoa mang gì sang cho Tuấn? (A) quả cam (B) truyện tranh (C) vở chép bài

3. Vì sao mẹ Tuấn khen hai bạn?

(A) vì Khoa giúp Tuấn lúc ốm (B) vì hai bạn học giỏi (C) vì hai bạn đá bóng hay

Bài 2: Chính tả: điền ươc hoặc ươt; in hoặc inh (kèm dấu)

cái th..... b..... chân áo bị ..... m..... mà

x..... đẹp học s..... số ch..... đèn p.....

Bài 3: Vần: khoanh vào tiếng có vần oăng, oac, oach, ươ

1. Tiếng có vần oăng: (A) ngoan (B) ngoằng (C) hoàng

2. Tiếng có vần oac: (A) khoá (B) khoát (C) khoác

3. Tiếng có vần oach: (A) hoạch (B) hoạt (C) hoạ

4. Tiếng có vần ươ: (A) hoa (B) hươ (C) hươu

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ chỉ tình cảm bạn bè điền vào chỗ trống

thân thiết quý mến giúp đỡ

1. Hà và Mai là đôi bạn ..... .

2. Nam tốt bụng nên cả lớp đều ..... Nam.

3. Lan bị ngã, Hà chạy lại ..... bạn đứng dậy.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

Bài 5: Luyện từ và câu: nối A với B để được câu

1. Bạn bè cần	●	●	a. cho Tuấn chép bài.
2. Tuấn bị ốm nên	●	●	b. hai bạn thân thiết.
3. Khoa mang vở	●	●	c. phải nghỉ học.
4. Mẹ Tuấn khen	●	●	d. giúp đỡ nhau.

Bài 6: Viết: tập chép câu

Chép lại cho đẹp: Bạn bè thân thiết luôn quý mến, giúp đỡ nhau.

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 20

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

1. **B** (bị ốm)
2. **C** (vở chép bài)
3. **A** (vì Khoa giúp Tuấn lúc ốm)

Bài 2: Chính tả: điền ươc hoặc ươt; in hoặc inh (kèm dấu)

cái th**ước** b**ước** chân áo bị **ướt** m**ượt** mà x**inh** đẹp học s**inh** số ch**ín** đèn p**in**

Bài 3: Vần: khoanh vào tiếng có vần oăng, oac, oach, ươ

1. **B** (ngoằng) 2. **C** (khoác) 3. **A** (hoạch) 4. **B** (hươ)

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ chỉ tình cảm bạn bè điền vào chỗ trống

1. Hà và Mai là đôi bạn **thân thiết**.
2. Nam tốt bụng nên cả lớp đều **quý mến** Nam.
3. Lan bị ngã, Hà chạy lại **giúp đỡ** bạn đứng dậy.

Bài 5: Luyện từ và câu: nối A với B để được câu

1 – **d** 2 – **c** 3 – **a** 4 – **b**

Bài 6: Viết: tập chép câu

Bạn bè thân thiết luôn quý mến, giúp đỡ nhau.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án